

Bản án số: 44/2022/HS-ST

Ngày: 14 – 3 – 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Kính.

2/ ông Võ Văn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Khá – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 190/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2022, đối với bị cáo:

Tô Phạm Tấn K, sinh năm: 1984, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: (Hộ khẩu thường trú: Số 330 đường D, Phường X, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Thế P (đã chết) và bà Phạm Thị Hồng L; có vợ và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định số 206/2015/QĐ-TA ngày 26/5/2015, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc, thời hạn 20 tháng; chấp hành xong ngày 11/12/2016.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2021 đến nay. (Có mặt).

- Bị hại: Trần Thị Tuyết H, sinh năm: 1993; nơi cư trú: (Hộ khẩu thường trú: Số 45 ấp K, phường H, thành phố X, tỉnh G; chỗ ở: Số 41/7 đường H, Phường X, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh). (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1980; nơi cư trú: Số 98/152C đường D, Phường X, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh). (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, khoảng 14 giờ, ngày 24/3/2021, Tô Phạm Tấn K điều khiển xe gắn máy biển số 62M1-581.xx lưu thông trên đường Đ, Phường 9, Quận 8. Khi đến trước nhà số 657A/1 Đ, Phường 9, Quận 8 thì K phát hiện phía trước có anh Triệu Quốc H1 điều khiển xe mô tô biển số 59F1-376.xx chở chị Trần Thị Tuyết H ngồi phía sau xe, trên cổ chị H có đeo sợi dây chuyền kim loại màu trắng; nên K nảy sinh ý định chiếm đoạt sợi dây chuyền.

Thực hiện ý định trên, K điều khiển xe tăng ga, áp sát bên phải chị H rồi dùng tay trái gạt được sợi dây chuyền của chị H; sau đó tăng ga bỏ chạy. Anh H1 đuổi theo đến ngã tư P – T, Phường 10, Quận 8 thì K bị té xe và bỏ xe chạy bộ tẩu thoát; sau đó đem sợi dây chuyền trên đến bán cho anh Trương Cẩm C (tiệm vàng N, số 392 đường V, Phường Y, Quận 8) được 10.000.000 đồng tiền xài cá nhân và mua ma túy sử dụng hết.

Bị cướp giật tài sản, anh H1, chị H trình báo Công an phường và giao nộp chiếc xe trên của K để lại.

Ngày 10/11/2021, Cơ quan điều tra Công an Quận 8 trưng cầu định giá sợi dây chuyền trên có trị giá là 22.580.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Công an 8, Tô Phạm Tấn K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Lời khai của K phù hợp lời khai bị hại, người làm chứng, biên bản thu giữ pH kiện, hình ảnh camera ghi nhận cảnh K cướp giật tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bồi thường 22.580.000 đồng.

Vật chứng:

- Xe mô tô biển số 62M1-581.xx, qua xác minh do anh Trần Văn P đứng tên chủ sở hữu. Ngày 05/11/2020, anh Trần Hùng H1 (con anh P) sử dụng chiếc xe và bị mất trộm tại huyện G, tỉnh A. K khai mua xe trên của một thanh niên (không rõ lai lịch) tại Phường 6, Quận 8 và làm phương tiện đi lại, hằng ngày; ngày 24/3/2021, K dùng làm phương tiện phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã chuyển chiếc xe trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh A để xử lý theo thẩm quyền.

- 01 đĩa CD-R 80MQ màu vàng ghi lại hình ảnh vụ cướp giật tài sản (do chị Nguyễn Thị Thanh T giao nộp).

Đối với Trương Cẩm C khi mua sợi dây chuyền của K, do không biết K phạm tội mà có và sau khi mua sợi dây chuyền trên, anh C đã gia công lại và bán cho người khác (không rõ lai lịch); nên không có cơ sở để thu hồi và xử lý.

Bản cáo trạng số 205/CT-VKSQ8 ngày 25/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Tô Phạm Tấn K về tội “Cướp giật tài

sản” theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Tô Phạm Tấn K mức án tù 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm 06 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn phần hình phạt bổ sung cho bị cáo (do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, khó thi hành).

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 22.580.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo Tô Phạm Tấn K thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện và không tranh luận, không bào chữa, bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của: Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại gì về hành vi và quyết định của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Tô Phạm Tấn K đã khai nhận toàn bộ hành vi sử dụng phương tiện là xe gắn máy có phân khối lớn, rồi nhanh chóng tiếp cận để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là một sợi dây chuyền kim loại màu trắng, của bị hại Trần Thị Tuyết H, vào khoảng hơn 14 giờ, ngày 24/3/2021, tại trước nhà số 657A/1 đường Đ, Phường 9, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, bị cáo nhanh chóng tẩu thoát rời khỏi hiện trường.

Xét lời khai nhận của bị cáo Tô Phạm Tấn K phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

[3] Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt trị giá là 22.580.000 đồng (thuộc trường hợp tài sản có giá trị dưới 50.000.000 đồng).

Do đó, với hành vi đã thực hiện và trị giá tài sản bị chiếm đoạt; đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Tô Phạm Tấn K đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự: Xét khi phạm tội, bị cáo Tô Phạm Tấn K đã sử dụng xe gắn máy có phân khối lớn làm phương tiện di chuyển rồi

bất ngờ áp sát, nhanh chóng chiếm đoạt tài sản của bị hại, sau đó lập tức tăng ga phóng nhanh để tẩu thoát, đe dọa đến sự an toàn về tính mạng, sức khỏe của bị hại cũng như của những người tham gia giao thông và chính bản thân của bị cáo; nên bị cáo đã phạm tội thuộc trường hợp “Sử dụng thủ đoạn nguy hiểm”. Đây là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Vì vậy, bị cáo Tô Phạm Tấn K phải bị xét xử theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, lẽ ra bị cáo phải biết tu dưỡng, sửa chữa lỗi lầm và phấn đấu thành công dân sống có ích cho gia đình, cho xã hội; ngược lại, bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử cần lưu ý khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về lỗi lầm đã gây ra. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[7] Bản Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Tô Phạm Tấn K là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội; quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở pháp luật; mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung một số tiền nhất định từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và khó thi hành; nên Hội đồng xét xử miễn cho bị cáo phần hình phạt bổ sung.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bị hại H yêu cầu bị cáo K bồi thường số tiền 22.580.000 đồng (trị giá sợi dây chuyền bị chiếm đoạt không thu hồi được). Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền nêu trên theo yêu cầu của bị hại, nhưng bị cáo xin được thực hiện bồi thường nhiều lần, sau khi chấp hành án trở về.

Xét, giữa bị cáo và bị hại đã thống nhất với nhau số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 22.580.000 đồng, nhưng hai bên không thống nhất về phương thức, thời gian thực hiện bồi thường.

Theo quy định của pháp luật về nguyên tắc bồi thường thiệt hại thì thiệt hại thực tế phải được bồi thường toàn bộ và kịp thời, nếu các bên không có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Vì vậy, bị cáo K phải có trách nhiệm thực hiện bồi thường một lần số tiền nêu trên cho bị hại H, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Xe mô tô biển số 62M1-581.xx: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã chuyển chiếc xe trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh A để xử lý theo thẩm quyền; là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- 01 đĩa CD-R 80MQ màu vàng ghi lại hình ảnh vụ cướp giật tài sản: Đây là tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án; nên tịch thu và tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

- Sợi dây chuyền không thu hồi được, nên không có cơ sở xem xét xử lý.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với Trương Cẩm C khi mua sợi dây chuyền của K, do không biết đây là tài sản do phạm tội mà có; sau đó anh Cường đã gia công lại sợi dây chuyền và bán cho người khác (không rõ lai lịch); nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không xử lý là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Xử phạt: Bị cáo Tô Phạm Tấn K 04 (Bốn) năm tù, về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 21/4/2021.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Tô Phạm Tấn K.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều: 584, 585, 586, 587, 590, 357 và Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 cùng Luật Thi hành án Dân sự;

Buộc bị cáo Tô Phạm Tấn K thực hiện bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị Trần Thị Tuyết H, với số tiền là 22.580.000 đồng (Hai mươi hai triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng).

Thi hành việc bồi thường một lần, ngay sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật, tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải bồi thường do tài sản bị xâm phạm cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều: 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu và lưu theo hồ sơ vụ án 01 đĩa CD-R 80MQ màu vàng (được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh để trong một bì thư màu trắng và đánh số bút lục là 91).

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Tô Phạm Tấn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm với số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 1.129.000 đồng. (Một triệu một trăm hai mươi chín nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS Q.8; NTG CAQ.8;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trọng Trú